

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2022/HC-PT

Ngày: 25/7/2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Hưng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 137/2022/TLPT-HC ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6225/2022/QĐPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* *Người khởi kiện:*** Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

**\* *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Th, Chủ tịch; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

**\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công T, Phó Chủ tịch; Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, người khởi kiện trình bày:*

Năm 2001, gia đình ông Đặng Văn Ch được UBND xã T, huyện N giao khoán sản thửa đất số 14 tờ bản đồ số 46 lô đất số LK03 thuộc xứ đồng C, Thôn 1Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND xã T cho rằng gia đình ông có vi phạm trong lĩnh vực đất đai nên đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 để cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả đối với gia đình ông, nên ông khiếu nại.

Ngày 05/3/2021, Chủ tịch UBND xã T ban hành quyết định số 57/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Ch (lần đầu), nhưng vẫn giữ nguyên Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả đối với gia đình ông. Do đó, ông tiếp tục khiếu nại và cho rằng thửa đất nêu trên gia đình ông đã được UBND xã giao khoán từ năm 2001 và không thuộc trường hợp phải cưỡng chế theo quy định tại Điều 70, 71 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 12/7/2021, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 4386/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Ch (lần hai) và không chấp nhận khiếu nại của ông Đặng Văn Ch.

Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định cưỡng chế nêu trên, ông Ch có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông, để xem xét lại các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND xã T.

*Người bị kiện trình bày:*

Sau khi nhận được đơn khiếu nại ngày 09/3/2021 của ông Ch gửi Chủ tịch UBND huyện N về việc: UBND xã T ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông trái quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện N đã tổ chức xem xét thể hiện như sau:

Ngày 14/4/2020, UBND xã T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đặng Văn Ch về hành vi chiếm đất công theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 09/6/2020, Chủ tịch UBND xã T ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông Ch không chấp hành; ngày 01/7/2020, Chủ tịch UBND xã T ra quyết định cưỡng chế bắt buộc; ngày 11/8/2020, UBND xã T đã cưỡng chế di chuyển toàn bộ phần tài sản trên đất trả lại mặt bằng ban đầu lô đất LK03 thuộc tờ bản đồ số 46, thửa số 14 tại xứ đồng C, đồng thời đóng cọc bê tông, kéo hàng rào thép gai, xác định ranh giới

từ cận lô đất LK03 để quản lý. Ngày 14/8/2020, ông Ch cắt hàng rào thép gai, dựng chuồng nuôi bò tái lần chiếm đất tại lô đất LK03 mà UBND xã đã cưỡng chế; UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu ông Ch khắc phục hậu quả nhưng ông Ch không thực hiện. Ngày 20/8/2020, UBND xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Ch, ông Ch không chấp hành. Tiếp đó ngày 30/10/2020, Chủ tịch UBND xã T ra quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ cưỡng chế bắt buộc thực hiện khắc phục hậu quả. Ngày 14/12/2020, ông Ch khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã đối với quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, UBND xã T đã ra thông báo thụ lý, giải quyết khiếu nại; quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại và ban hành quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Ch. Không nhất trí nội dung giải quyết, ông Ch tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện N. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung khiếu nại, UBND huyện N đã 02 lần mời ông Ch lên đối thoại nhưng ông Ch vắng mặt không lý do. Ngày 12/7/2021, Chủ tịch UBND huyện N đã ra quyết định số 4386/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Ch với nội dung “Việc ông Đặng Văn Ch khiếu nại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Chủ tịch UBND xã T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung ông khiếu nại quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 của UBND xã T về việc cưỡng chế bắt buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở”. Vì vậy đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Ch.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Sau khi Chủ tịch UBND xã T ra quyết định cưỡng chế bắt buộc di chuyển toàn bộ phần tài sản trên đất trả lại mặt bằng ban đầu lô đất LK03 thuộc tờ bản đồ số 46, thửa số 14 tại xứ đồng C thì ngày 14/8/2020, ông Ch tái vi phạm cắt hàng rào thép gai, dựng chuồng nuôi bò tại lô đất LK03 thuộc quyền quản lý của UBND xã; UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính; ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đã thông báo và tổng đạt thủ tục cho ông Ch) nhưng ông Ch không chấp hành.

Ngày 30/10/2020, UBND xã T ra quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế bắt buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; ngày 15/12/2020, UBND xã nhận được đơn khiếu nại của ông Ch đối với Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại, ngày 05/3/2021, Chủ tịch UBND xã T đã ban hành quyết định số 57/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Ch với nội dung “khiếu nại của ông Ch là không có căn cứ; giữ nguyên toàn bộ quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND xã T”. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Ch.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 17; khoản 2 Điều 18, Điều 33 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ch đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 4386/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện N; buộc Chủ tịch UBND huyện N giải quyết đúng với nội dung ông đã khiếu nại các Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 và Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 20/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/3/2022, người khởi kiện là ông Đặng Văn Ch có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Đặng Văn Ch vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, UBND xã T giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Đặng Văn Ch, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/3/2022, ông Đặng Văn Ch có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16/7/2021, ông Đặng Văn Ch nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện

N về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã T là các quyết định hành chính liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính nên cần được xem xét trong cùng vụ án.

[3] Xét kháng cáo của ông Đặng Văn Ch:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Trước khi Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 30/10/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, UBND xã đã tiến hành xem xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 46, thửa số 14 tại xứ đồng C; tiến hành lập biên bản hiện trạng và vi phạm hành chính đối với ông Đặng Văn Ch về hành vi chiếm đất công theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ vi phạm, Chủ tịch UBND xã T ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Ch phải tháo dỡ công trình vi phạm (chuồng trại chăn nuôi), di chuyển toàn bộ gia súc, rác thải xây dựng, cây cối ra khỏi khu vực vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu, nhưng ông Ch không chấp hành, nên Chủ tịch UBND xã T đã ban hành quyết định cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả và đã thực hiện việc cưỡng chế theo đúng quy định.

Ngày 14/8/2020, UBND xã phát hiện ông Ch tái sử dụng diện tích đất đã được cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả nêu trên, nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm theo quy định, đồng thời yêu cầu ông Ch tự khắc phục hậu quả nhưng không có kết quả. Ngày 20/8/2020, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đặng Văn Ch số tiền 450.000 đồng và buộc ông Ch khắc phục hậu quả nhưng ông Ch không chấp hành.

Ngày 30/10/2020, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Đặng Văn Ch, Chủ tịch UBND xã T đã ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền nhưng không tổ chức đối thoại là chưa bảo đảm về

trình tự, thủ tục quy định tại Điều 30 Luật khiếu nại. Tuy nhiên, thiếu sót này không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ việc.

Đối với việc giải quyết khiếu nại lần hai thì Chủ tịch UBND huyện N đã bảo đảm thực hiện việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, tổ chức xác minh, đối thoại. Việc không tiến hành đối thoại được là do ông Ch nhiều lần vắng mặt theo giấy mời của UBND huyện. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của ông Đặng Văn Ch (lần 2) đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 18, 36, 38, 39, 40 Luật khiếu nại và các quy định có liên quan.

### [3.2] Về nội dung:

Theo hồ sơ quản lý đất đai do người bị kiện cung cấp thì Lô đất LK03 thuộc tờ bản đồ số 46, thửa số 14, diện tích 135m<sup>2</sup> tại xứ đồng C, Thôn 1Đ, xã T, huyện N có nguồn gốc là đất công ích do UBND xã T quản lý, thuộc phạm vi đã được quy hoạch làm nhà ở cho Nhân dân từ năm 2001 và được Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 01/12/2015. Việc hộ gia đình ông Ch được sử dụng diện tích đất trong phạm vi quản lý của UBND xã là do trong thời gian chưa thực hiện sử dụng đất theo quy hoạch, UBND xã đã tổ chức giao khoán cho các hộ dân có nhu cầu sản xuất nông nghiệp để thu ngân sách cho địa phương, có sổ sách theo dõi và thu tiền theo vụ hoặc hàng năm. Về phía ông Ch cũng thừa nhận gia đình ông được giao khoán diện tích đất nêu trên từ năm 2001 và đến nay ông không có các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh về quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Do đó, có căn cứ để xác định diện tích đất gia đình ông Ch đang sử dụng tại thửa số 14, bản đồ số 46, diện tích 135m<sup>2</sup> là thuộc phạm vi quản lý của UBND xã T.

Năm 2016, thực hiện chủ trương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt cho đấu giá đất tại vị trí đã quy hoạch nêu trên, UBND xã T đã có thông báo cho các hộ nhận giao khoán trong phạm vi quy hoạch, thu hoạch hoa màu và bàn giao đất nhưng hộ gia đình ông Ch không thực hiện, nên UBND xã T đã áp dụng các biện pháp hành chính đối với ông Đặng Văn Ch để buộc khắc phục hậu quả và không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông là có căn cứ. Ngày 12/7/2021, Chủ tịch UBND huyện N ban hành quyết định số 4386/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Ch (lần hai), không chấp nhận khiếu nại của ông Ch là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Đối với nội dung liên quan đến việc phân công Thẩm phán xét xử vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là không vi phạm tố tụng do Thẩm phán được phân công không thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi theo quy định tại Điều 46 Luật tố tụng hành chính. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung nêu trong đơn kháng cáo của người khởi kiện.

[4] Từ những nhận định trên xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Đặng Văn Ch; quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Đặng Văn Ch không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn Ch, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, cụ thể:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ch đề nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 4386/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện N; buộc Chủ tịch UBND huyện N giải quyết đúng với nội dung ông đã khiếu nại các Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 và Quyết định số 93/QĐ-CCKPHQ ngày 20/10/2020.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: ông Đặng Văn Ch phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001479 ngày 14/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Sỹ Hưng**

**TÒA                      CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Tất Nam                      Nguyễn Văn Cường                      Hồ Sỹ Hưng**